

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 6 – 2024.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phương Anh

2. Bà Lê Ngọc Kiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Cẩm N**, sinh năm 1992. Địa chỉ: **Ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.** (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Liêu Văn S**, sinh năm 1989. Địa chỉ: **Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.** (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm N trình bày: Về hôn nhân: Năm 2020, chị **Trần Thị Cẩm N** tự nguyện chung sống như vợ chồng với anh **Liêu Văn S**, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82/2020, cấp ngày 21/9/2020. Trong thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh **Liêu Văn S** nhiều lần đánh đập chị **Trần Thị Cẩm N** nên đã sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị **Trần Thị Cẩm N** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh **Liêu Văn S**. Về con chung: Chị **Trần Thị Cẩm N** và anh **Liêu Văn S** chung sống có 01 người con tên **Liêu Trần Lan C**, sinh ngày 31/01/2021, hiện đang sống chung với chị **Trần Thị Cẩm N**. Khi ly hôn với anh

Liêu Văn S, chị Trần Thị Cẩm N yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Liêu Văn S phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản: Chị Trần Thị Cẩm N xác định trong thời gian chung sống với anh Liêu Văn S vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Liêu Văn S trình bày: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của anh Liêu Văn S để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S không đến Tòa án để làm việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ và trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh S chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đối với anh S, cho chị N ly hôn với anh S. Về con chung: Giao cháu Liêu Trần Lan C, sinh ngày 31/01/2021 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Anh S không phải cấp dưỡng cho cháu L Trần Lan C do chị N không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Cẩm N nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Liêu Văn S, có địa chỉ tại ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 02/5/2024, chị Trần Thị Cẩm N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Liêu Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Cẩm N và anh Liêu Văn S.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm N và anh Liêu Văn S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82/2020, cấp ngày 21/9/2020 nên hôn nhân của chị Trần Thị Cẩm N và anh Liêu Văn S là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Trần Thị Cẩm N xác định trong thời gian chung sống với anh Liêu Văn S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến tình cảm vợ chồng

không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên đã sống ly thân khoảng 02 năm nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị **Trần Thị Cẩm N** yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh **Liêu Văn S**. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị Cẩm N**. Xử cho chị **Trần Thị Cẩm N** ly hôn với anh **Liêu Văn S**.

[5] Về con chung: Xét thấy, cháu **L Trần Lan C**, sinh ngày 31/01/2021 là con gái và hiện đang sống chung với chị **Trần Thị Cẩm N** từ khi chị **Trần Thị Cẩm N** sống ly thân với anh **Liêu Văn S** đến nay, thể chất phát triển bình thường, có cuộc sống ổn định nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị **Trần Thị Cẩm N**, giao cháu **L Trần Lan C**, sinh ngày 31/01/2021 cho chị **Trần Thị Cẩm N** tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Anh **Liêu Văn S** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng: Anh **Liêu Văn S** không phải cấp dưỡng cho cháu **L Trần Lan C** do chị **Trần Thị Cẩm N** không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị **Trần Thị Cẩm N** xác định trong thời gian chung sống với anh **Liêu Văn S** vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Chị **Trần Thị Cẩm N** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị **Trần Thị Cẩm N** đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0003912 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Chị **Trần Thị Cẩm N** đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[10] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị Cẩm N** đối với anh **Liêu Văn S**. Xử cho chị **Trần Thị Cẩm N** ly hôn với anh **Liêu Văn S**.

2. Về con chung: Giao cháu **Liêu Trần Lan C**, sinh ngày 31/01/2021 cho chị **Trần Thị Cẩm N** tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Anh **Liêu Văn S** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh **Liêu Văn S** không phải cấp dưỡng cho cháu **L Trần Lan C** do chị **Trần Thị Cẩm N** không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Trần Thị Cẩm N** xác định trong thời gian chung sống với anh **Liêu Văn S** vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị **Trần Thị Cẩm N** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị **Trần Thị Cẩm N** đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0003912 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Chị **Trần Thị Cẩm N** đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- UBND xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Tính